TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bình Thuận, ngày 04 tháng 7 năm 2022

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN D.I
(Quản lý hành chính nhà nước)
Lớp Trung cấp LLCT, hệ không tập trung - Khoá 7 (Năm 2021),
mở tại huyện Tuy Phong
Ngày thi: Chiều ngày 21/6/2022

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Đào Thị Việt	Ái	01/11/1980	Bình Thuận	62	7.5	Bảy rưỡi	
02	02	Đặng Thị Ngọc	Bích	03/11/1983	Long An	02	8.5	Tám rưỡi	
03	03	Nguyễn Phạm Đoan	Cầm	04/12/1983	Bình Thuận	04	7.5	Bảy rưỡi	
04	04	Nguyễn Thị Kim	Chi	25/10/1983	Bình Thuận	03	7.5	Bảy rưỡi	
05	05	Nguyễn Bùi Thiện	Chí	11/06/1984	Bình Thuận	50	7.0	Bảy	
06	06	Phạm Ngọc	Chiến	04/04/1976	Phú Thọ	41	7.5	Bảy rưỡi	
07	07	Lư Hữu	Chuyên	18/03/1982	Bình Thuận	60	7.0	Bảy	
08	08	Nguyễn Thị Ngọc	Chương	17/6/1984	Bình Thuận	46	6.5	Sáu rưỡi	
09	09	Nguyễn Huy	Cường	12/02/1974	Nghệ an	37	6.0	Sáu	
10	10	Trần Thị	Diệu	14/05/1980	Bình Thuận	31	7.0	Bảy	
11	11	Phạm Thị	Duyên	08/02/1978	Nghệ An	23	7.5	Bảy rưỡi	
12	12	Nguyễn	Dương	21/04/1985	Bình Thuận	59	7.5	Bảy rưỡi	
13	13	Đặng Công	Đạm	10/08/1978	Bình Thuận	42	7.5	Bảy rưỡi	
14	14	Lê Thị	Gái	01/8/1985	Bình Thuận	47	7.0	Bảy	
15	15	Nguyễn Hữu	Hà	03/12/1975	Bình Thuận	57	5.0	Năm	
16	16	Nguyễn An	Hảo	01/02/1986	Bình Thuận	13	7.0	Bảy	
17	17	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	24/11/1988	Bình Thuận	52	6.0	Sáu	
	~~18~~	~~Trần Thị Thanh~~	~~Hiếu~~	~~26/04/1983~~	~~Nghệ An~~				*Thôi học*
18	19	Nguyễn Thị	Hoa	20/11/1986	Hà Tĩnh	29	7.0	Bảy	
19	20	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	20/08/1983	Bình Thuận	34	7.5	Bảy rưỡi	
20	21	Bùi Xuân	Hoàng	02/02/1978	Bình Thuận	49	6.0	Sáu	
21	22	Trần Ngọc	Hưởng	09/07/1976	Nam Định	10	8.0	Tám	
22	23	Nguyễn Trung	Kiên	18/11/1979	Hà Nội	05	7.5	Bảy rưỡi	
23	24	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	15/10/1984	Bình Thuận	14	8.0	Tám	
24	25	Lâm Thị Mỹ	Kỷ	18/02/1990	Bình Thuận	25	7.5	Bảy rưỡi	
25	26	Trần Công	Lập	20/03/1980	Bình Thuận	09	7.5	Bảy rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
26	27	Mai Thị Thu	Lợi	08/02/1989	Khánh Hòa	45	7.0	Bảy	
27	28	Lùi Văn	Lợi	02/07/1979	Bình Thuận	26	8.0	Tám	
28	29	Nguyễn Thị	Màu	28/10/1985	Bình Thuận	24	7.5	Bảy rưỡi	
29	30	Phan Thị Mỹ	Nga	07/05/1984	Khánh Hòa	07	7.5	Bảy rưỡi	
30	31	Nguyễn Thị Thu	Nga	06/06/1985	Bình Thuận	48	6.5	Sáu rưỡi	
31	32	Hoàng Thị Kim	Ngân	22/10/1989	Bình Thuận	19	7.5	Bảy rưỡi	
32	33	Trần Bá	Nghĩa	07/09/1985	Bình Thuận	30	8.0	Tám	
	34	Lê Thị Thanh	Nguyệt	01/01/1987	Bình Thuận				*Vắng thi*
33	35	Đặng Thị Kim	Oanh	17/04/1983	Bình Thuận	05	7.5	Bảy rưỡi	
34	36	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/01/1983	Bình Thuận	61	7.5	Bảy rưỡi	
35	37	Bùi Thị Hồng	Phúc	19/06/1990	Bình Thuận	33	7.0	Bảy	
36	38	Nguyễn Trung Minh	Phụng	27/07/1981	Bình Thuận	51	7.5	Bảy rưỡi	
	~~39~~	~~Trần Ngọc~~	~~Phương~~	~~11/02/1980~~	~~Bình Thuận~~				*Thôi học*
37	40	Phạm Thị	Phương	30/07/1983	Hà Nội	16	7.0	Bảy	
38	41	Võ Thị Ý	Phương	20/10/1985	Bình Thuận	44	7.5	Bảy rưỡi	
39	42	Vũ Đình	Quân	05/05/1969	Hải Dương	08	7.0	Bảy	
40	43	Kiều Minh	Quân	09/12/1980	Hà Nội	06	7.0	Bảy	
41	44	Trần Phú	Tân	29/09/1979	Bình Thuận	11	7.5	Bảy rưỡi	
42	45	Lê Thị Kim	Thanh	22/08/1991	Bình Thuận	20	8.0	Tám	
43	46	Châu Thị Thu	Thảo	08/04/1991	Bình Thuận	65	7.5	Bảy rưỡi	
44	47	Thanh Văn	Thảo	04/10/1985	Bình Thuận	28	8.5	Tám rưỡi	
45	48	Võ Đức	Thịnh	25/01/1980	Bình Thuận	22	7.0	Bảy	
46	49	Trần Thị Bích	Thoa	06/05/1986	Bình Thuận	21	7.5	Bảy rưỡi	
47	50	Huỳnh Thị Kim	Thoa	05/02/1986	Bình Thuận	15	7.5	Bảy rưỡi	
48	51	Lượng Văn	Thừa	10/04/1977	Bình Thuận	40	6.5	Sáu rưỡi	
49	52	Phan Thị Thùy	Thương	08/11/1986	Bình Thuận	58	7.5	Bảy rưỡi	
50	53	An Thị Bích	Thủy	24/07/1981	Ninh Bình	54	7.0	Bảy	
51	54	Nguyễn Văn	Tiến	16/12/1979	Bình Thuận	38	6.5	Sáu rưỡi	
52	55	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	26/6/1991	Bình Thuận	55	6.5	Sáu rưỡi	
53	56	Phạm Quang	Toàn	08/12/1982	Bình Thuận	43	6.5	Sáu rưỡi	
54	57	Võ Thị Thanh	Trà	01/6/1983	Bình Thuận	17	7.5	Bảy rưỡi	
55	58	Đỗ Thanh Mỹ	Trang	25/03/1987	Bình Thuận	27	7.0	Bảy	
56	59	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/04/1982	Bình Thuận	32	7.5	Bảy rưỡi	
57	60	Trương Thị Bích	Triều	18/07/1986	Bình Thuận	12	7.5	Bảy rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
58	61	Nguyễn Đức	Trí	06/02/1981	Bình Thuận	36	6.5	Sáu rưỡi	
59	62	Lê Quang	Trung	30/04/1984	Bình Thuận	35	7.0	Bảy	
60	63	Phạm Ngọc	Truyền	06/03/1984	Phú Yên	01	8.0	Tám	
61	64	Nguyễn Thị	Tuất	14/03/1982	Nghệ An	39	7.5	Bảy rưỡi	
62	65	Lê Thị Minh	Tuyền	27/04/1985	Bình Thuận	63	8.0	Tám	
63	66	Phạm Thị	Tuyết	16/01/1991	Bình Thuận	18	7.5	Bảy rưỡi	
64	67	Lê Văn	Tự	09/01/1977	Thanh Hóa	53	7.0	Bảy	
65	68	Phạm Thị Thanh	Vân	30/12/1983	Bình Thuận	66	7.5	Bảy rưỡi	
66	69	Lưu Lâm Mỹ	Yến	12/07/1990	Bình Thuận	64	7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số: 66 bài.

Trong đó:

* Điểm 8,5: 02 bài.
* Điểm 8,0: 07 bài.
* Điểm 7,5: 30 bài.
* Điểm 7,0: 16 bài.
* Điểm 6,5: 07 bài.
* Điểm 6,0: 03 bài.
* Điểm 5,0: 01 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 09 bài. (tỷ lệ: 13.64 %)

Khá: 46 bài. (tỷ lệ: 69.70 %)

Trung bình: 11 bài. (tỷ lệ: 16.67 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đào Thị Thùy Trang

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Nguyễn Lương Luyện

K/T HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Minh Hoài